

Bản án số: 11/2024/HS-ST  
Ngày 27 - 3 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Tiến;

Bà Nông Ngọc Ánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nông Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 3 năm 1993, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn P và bà Liễu Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 31/12/2023 cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:**

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Triệu Văn V, sinh năm 1986, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/12/2023, Vi Văn C đi bộ từ nhà sang nhà ông Nguyễn Văn T cùng thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn chơi thì thấy không có ai ở nhà,

nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 12F8 - 1802 của ông T để cạnh chuồng nuôi gia súc. Do thường xuyên đến nhà và biết chìa khóa điện của xe mô tô, ông T thường treo tại tường gỗ cạnh cửa ra vào bên trong nhà nên C đưa tay qua khe hở giữa tường gỗ với phần mái nhà lấy được chìa khoá và điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đến địa phận xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì trời tối, do đèn xe không sáng nên C đến nhà Triệu Văn V trú tại: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn xin ngủ nhờ thì V đồng ý. Đến khoảng 09 giờ ngày 31/12/2023, Vi Văn C một mình điều khiển xe mô tô đến thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn tìm nơi bán tài sản thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra và tiến hành lập biên bản, đưa Vi Văn C về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS, ngày 31/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 12F8-1802 của ông Nguyễn Văn T có trị giá 4.000.000 đồng.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSTĐ ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn C phạm tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn T trình bày tài sản bị mất trộm đã nhận lại đầy đủ nên ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn C từ 09 (chín) tháng đến 12 (tháng) tháng tù; Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Không có; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết; về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt ông Triệu Văn V là người làm chứng, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Xét thấy vắng mặt ông V không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 30/12/2023, tại nhà ông Nguyễn Văn T, bị cáo Vi Văn C đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn T là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 12F8-1802 có giá trị 4.000.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích trộm cắp tài sản của người khác phục vụ nhu cầu cho bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có vợ con, bị cáo có sức khỏe, nhưng thích đua đòi xã hội, lười lao động; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã trả cho bị hại đầy đủ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Ngày 07/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 50/QĐ-CSĐT trả lại 01 xe mô tô, biển kiểm soát 12F8-1802 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất, tại phiên tòa có không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với Triệu Văn V là người cho Vi Văn C ngủ nhờ qua đêm ngày 30/12/2023 V không biết chiếc xe mô tô là tài sản do C trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Vi Văn C bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 331; Điều 332 và Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 31/12/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Vi Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước;

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
  - Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
  - VKSND tỉnh Lạng Sơn;
  - VKSND huyện Tràng Định;
  - Công an huyện Tràng Định;
  - Chi cục THADS huyện Tràng Định;
  - Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
  - Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Bàn Văn Tiền**